TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2023/DS - PT
Ngày: 20 - 12 - 2023
V/v: *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản; danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, bù đắp tổn thất tinh thần"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Thẩm phán: Bà Hà Thị Thanh Nữ

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản; danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, bù đắp tổn thất tinh thần",* do Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2023/QĐXXPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên số 583/2023/QĐHPT-PT ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Trần L**, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: tổ B, Khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Miên L1, sinh năm 1945.

Nơi cư trú: số nhà B, đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Văn bản ủy quyền lập ngày 22/02/2023, được chứng nhận tại Văn phòng C1, số công chứng 734, quyển số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD).

2. Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1958

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982

Cùng nơi cư trú: tổ B, khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền lập ngày 17/02/2023, được chứng nhận tại Văn phòng C2, số công chứng 669, quyển số 02/2023 TP/CC-SCC/HĐGD).

3. Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956

Nơi cư trú: tổ H, ấp A gia đình, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Anh Phan Văn L2, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: tổ B, Khu phố A, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Ông L, ông L1 có mặt, tại phiên tòa có hành vi gây rối nên được Hội đồng xét xử mời ra khỏi phiên tòa; bà T vắng mặt, chị H, bà N và anh L2 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, bản tường trình, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn là ông Trần L và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Vào ngày 05/4/2015, bà T đốt bắp gây thiệt hại cho ông L toàn bộ bắp trên thửa đất ông đứng tên và 03 thửa đất ông thuê khoảng 11.000m^2 (bắp đã thu hoạch, chỉ còn cây bắp khô); thiệt hại cụ thể: cháy toàn bộ dây ống nước (kiểu tưới dây), 02 cuộn ống dây nhựa đen đường kính 50cm, dài khoảng 50m mỗi cuộn (giá thị trường mỗi cuộc dây khoảng 500.000 đồng); 02 cào đinh ba cán bằng gỗ (khoảng 300.000 đồng); 02 thau bằng nhựa đường kính khoảng 40cm (khoảng 100.000 đồng); 02 tấm bạc ni lông ngang 04m x dài 10m (mỗi tấm giá 300.000 đồng); tiền công dọn dẹp sau vụ cháy là 300.000 đồng/1.000m^2 như tổng số tiền là 5.300.000 đồng, những tài sản bị thiệt hại đã không còn.

Ông L có làm đơn lên Công an xã B để giải quyết Công an chỉ giải quyết buộc bà T trả cho ông số tiền 1.000.000 đồng, ông đã nhận 1.000.000 đồng và đồng ý kết quả giải quyết của wnloads\\9" \o "Công an xã B, những lần bị thiệt hại về tài sản sau này thì ông không bắt được tận tay bà T nên ông yêu cầu kiện lại thiệt hại tài sản này.

Sau đó thời gian năm 2018 ông L tiếp trồng bắp trên các thửa đất của mình và đất thuê nhưng thường xuyên bị bẻ bắp non rồi quăng xuống đất gây thiệt hại, ông không bắt quả tang người gây thiệt hại nhưng nghi ngờ là bà T gây ra, ông L có báo Công an xã B nhưng Công an không giải quyết.

Ngày 31/12/2019 khi ông L đi thăm rẫy thì phát hiện có người bơm thuốc cỏ làm cháy khô bắp ông đang trồng trên đất ông thuê diện tích cháy khô bắp khoảng 1.500m^2 gây chết toàn bộ bắp, ông có báo Công an sự việc trên vì nghi ngờ bà T gây ra, Công an xã B tiếp nhận nhưng không giải quyết. Bắp trồng được khoảng

hơn 01 tháng, giống bắp, chăm sóc khoảng 10.000.000 đồng

Nay ông L yêu cầu bà T phải bồi thường cụ thể những khoản tiền sau:

1. Về tài sản bị thiệt hại:

+ Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm năm 2015 là 5.300.000 đồng.

+ Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm năm 2019 là 10.000.000 đồng

Tổng số tiền bồi thường thiệt hại tài sản là 15.300.000 đồng.

2. Bà Nguyễn Thị T kiện ông Phan Văn L2 tại LINK "C:\\Users\\Admin\\Downloads\\11" \o "Bản"Bản án số 05/2007/DSST ngày 12/01/2007 của Tòa án thị xã Long Khánh (nay là thành phố L) thì ông là người liên quan trong vụ án; thời gian đó Tòa án triệu tập ông nhiều lần làm ảnh hưởng tinh thần của ông, làm ông lúc nào cũng suy nghĩ về nó, làm cho tinh thần ông không ổn định không làm được việc gì, luôn lo lắng; đến năm 2008 thì ông L2 kiện ông tại Bản án số 88/2008/DSST ngày 30/9/2008 Tòa án thị xã Long Khánh (nay là thành phố L) cũng làm ông mất ăn mất ngủ; phát sinh đầu tiên đều do bà Nguyễn Thị T nên yêu cầu bà T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông số tiền 150.000.000 đồng.

3. Năm 2008, bà T nói với những người xung quanh là ông L đi lấy đất của bà T canh tác gây mất uy tín của ông trong cộng đồng dân cư (ông chỉ biết bà T nói bà N làm ruộng gần đó nội dung như vậy), ông yêu cầu bà T phải bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín số tiền là 35.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông L yêu cầu bà T phải bồi thường thiệt hại là 200.300.000 đồng nhưng ông chỉ yêu cầu số tiền 200.000.000 đồng cho chẵn.

**Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai,* " \o "Biên"*Biên bản đối chất người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T là chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:*

Vào năm 2015, mẹ bà là bà Nguyễn Thị T có đốt cây bắp khô trên đất ruộng của mình, chờ lửa tàn rồi bà T đi về, sau đó ông L làm đơn kiện ra UBND xã B yêu cầu bồi thường tài sản do bà T đốt cháy lan qua, chị H có nghe bà T kể lại mấy ngày sau Công an xã B có mời lên làm việc, nội dung cụ thể thì chị không biết, nhưng bà T có bồi thường 1.000.000 đồng cho ông L cho xong chuyện, mọi chuyện đã qua lâu và giải quyết xong nên bà T không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông L đối với số tiền 5.300.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản vào năm 2019 như ông L yêu cầu thì bà T hoàn toàn không biết, Công an xã chưa bao giờ mời bà T làm việc về vấn đề ông L khiếu nại, nên không đồng ý bồi thường.

Vào năm 2006, bà T có khởi kiện ông Phan Văn L2 tại Tòa án thị xã L nay là Tòa án thành phố L đã giải quyết bằng Bản án số 05/2007/DSST ngày 12/01/2007, bà T thắng kiện, còn ông L là người liên quan trong vụ án, đây là nghĩa vụ vừa là quyền lợi của ông L đối với RLINK "C:\\Users\\Admin\\Downloads\\17"

\o "Nhà"Nhà nước phải đi đến Tòa án làm việc nên không có việc thiệt hại tinh thần, sau này năm 2008 ông L2 có kiện ông L thì bà T không có liên quan gì, nên bà T không phải chịu trách nhiệm bồi thường tinh thần 150.000.000 đồng cho ông L.

Về tổn thất danh dự do ông L nói bà T nói ông L lấy đất canh tác gây mất uy tín của ông L cộng đồng dân cư năm 2008 thì những người canh tác gần đó có hỏi thì bà T chỉ nói là đất ruộng của bà, hoàn toàn không có việc bà T có những lời lẽ gây mất uy tín, danh dự của ông L, nên không đồng ý yêu cầu bồi thường của ông L.

Chị H đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với tất cả các yêu cầu khởi kiện của ông Trần L.

**Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng anh Phan Văn L2 trình bày:*

Năm 2007, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh có giải quyết việc bà Nguyễn Thị T có khởi kiện anh phải trả lại đất cho bà T, anh thua kiện và đã trả đất cho bà T, qua năm 2008 thì vợ chồng anh có khởi kiện ông Trần L để trả lại số vàng mà ông L đã nhận, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh đã chấp nhận yêu cầu của vợ chồng anh buộc ông L trả 15 chỉ vàng 24K; anh đã yêu cầu Thi hành án dân sự thị xã L giải quyết cho đến nay ông Trần L vẫn chưa thi hành cho vợ chồng anh. Tòa án đã thông báo cho anh biết việc ông L kiện bà Nguyễn Thị T về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản, danh dự nhân phẩm thì anh có ý kiến:

Sau khi Tòa án giải quyết việc bà T kiện anh thì tháng 01/2007 anh đã giao đất lại cho bà T và không vào canh tác nữa nên hoàn toàn không biết việc tranh chấp thiệt hại tài sản như ông L và bà T vào những năm sau này.

Từ khi xảy ra tranh chấp vụ kiện từ năm 2007 đến nay thì anh chưa bao giờ nghe bà T nói xấu, hay nói những điều không tốt đẹp đến cá nhân ông L, gia đình ông L với anh hoặc bất cứ bất kỳ ai.

Do anh công việc bận rộn, không có thời gian đi lại và anh không có ý kiến yêu cầu gì nên đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt toàn bộ các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án giữa ông L, bà T.

**Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà có biết ông Trần L từ năm 1996, do ông L làm ruộng tại ấp A G, xã B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai giáp ranh ruộng bà nên bà có biết ông L, còn bà Nguyễn Thị T thì bà không biết. Từ khi chồng bà mất năm 2014 thì bà không làm ruộng nữa mà cho người ta thuê, bà không có mâu thuẫn gì với ông L.

Đến năm 2010 bà mới biết bà Nguyễn Thị T do thấy bà T làm ruộng trên đất ruộng ông L, bà T có nói với bà là ruộng ông L làm là Tòa án đã xử cho bà T, bà T cho con gái làm nhưng ông L quậy không cho làm nên không hiện không ai canh tác mà để không.

Ngoài nội dung trên thì bà T không nói gì khác về ông L; bà T chưa từng nói với bà về những vấn đề đến ông L, càng không có việc bà T nói xấu, xúc phạm gì đến ông L, bà cũng không nghe tin gì về việc bà T nói gì về ông L với người khác. Cách đây 06 – 07 năm thì bà có thấy địa chính xã B vô ruộng để xem xét việc ông L tố cáo bà T làm cháy lúa, bắp; UBND xã B có mời bà cùng vài người khác lên làm chứng nhưng bà không biết gì cả.

Bà xác định lại việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bà T và ông L thì bà hoàn toàn không biết gì cả; bà T không hề nói xấu, gây ảnh hưởng gì đến danh dự của ông L với bà. Hiện nay bà đã lớn tuổi đi lại khó khăn nên đề nghị Tòa án cho bà vắng mặt trong các buổi làm việc, xét xử vụ án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận thống nhất giải quyết được việc tranh chấp.

Tại Bản án số 24/2023/DS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trần L đối với bà Nguyễn Thị T về bồi thường thiệt hại tài sản xảy ra vào năm 2015 số tiền 5.300.000 đồng.

2. Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Trần L đối với bà Nguyễn Thị T về việc bồi thường thiệt hại tài sản xảy ra vào năm 2019 số tiền 10.000.000 đồng, tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần vào năm 2007 với số tiền 150.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm năm 2008 số tiền 35.000.000 đồng

Ngày 23/8/2023 nguyên đơn ông Trần L kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, đề nghị hủy toàn bộ bản án, buộc bà T phải bồi thường cho ông 200.000.000 đồng gồm thiệt hại về tài sản, thiệt hại về uy tín, danh dự

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật ố"Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, Thẩm phán đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử 02 tháng theo luật định, đảm bảo việc cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

2. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử gồm có 03

Thẩm phán, các thành viên của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa có mặt đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử đảm bảo sự vô tư, khách quan giải quyết vụ án, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng theo Điều 52 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, thủ tục phiên tòa từ khi bắt đầu cho đến thời điểm này được Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đầy đủ, đúng quy định trình tự về phiên tòa phúc thẩm.

3. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không tuân thủ nội quy phiên tòa, la hét, to tiếng, gây mất trật tự, không tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa, Công an phường Q phải mời ra khỏi phòng xử án để Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc.

Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

II. Về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục kháng cáo: Ngày 23/8/2023 nguyên đơn ông Trần L kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, đề nghị hủy toàn bộ bản án, buộc bà T phải bồi thường cho ông 200.000.000 đồng gồm thiệt hại về tài sản, thiệt hại về uy tín, danh dự. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì kháng cáo của ông L còn trong thời hạn luật định, đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm

***Quan điểm của Kiểm sát viên đối với nội dung kháng cáo:**

Ông Trần L kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, đề nghị hủy toàn bộ Bản án do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, buộc bà T phải bồi thường cho ông 200.000.000 đồng gồm thiệt hại về tài sản, thiệt hại về uy tín, danh dự nhận thấy:

Nguyên đơn ông L yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản do nghi ngờ vào ngày 31/12/2019 bà T bơm thuốc cỏ làm cháy khô bắp của ông đang trồng trên đất thuê diện tích cháy khô bắp khoảng 1.500m^2 gây chết toàn bộ bắp, thiệt hại khoảng 10.000.000 đồng nhận thấy: Theo ông L trình bày việc bà T gây thiệt hại chỉ là do ông nghi ngờ (BL 116) chứ không bắt được tận tay, tại thông báo kết quả tố cáo số 09/TB-CALK ngày 21/2/2020 của Công an thành phố L (BL 112) gửi ông Trần L cũng đã xác định *"vào thời điểm bắp chết bà T không có mặt tại hiện trường nên Công an thành phố L chưa đủ cơ sở xử lý bà T theo quy định pháp luật"*, ông L không có căn cứ nào chứng minh cho việc bà T gây thiệt hại nên yêu cầu khởi kiện của ông L là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu bà T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông số tiền

150.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín số tiền là 35.000.000 đồng nhận thấy:

Năm 2007 bà Nguyễn Thị T kiện ông Phan Văn L2 tranh chấp quyền sử dụng đất thì ông L là người liên quan trong vụ án. Đến năm 2008 thì ông L2 kiện ông L, ông L là bị đơn trong vụ án. Như vậy, trong hai vụ kiện ông L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là bị đơn nên căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông L phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành các quyết định của Tòa án trong thời gian giải quyết vụ án do đó, việc Tòa án triệu tập ông lên Tòa án làm việc nhiều lần là quyền lợi, nghĩa vụ của ông theo quy định của pháp luật; ông không thể lấy lý do vì nguyên nhân bắt nguồn bà T đi kiện làm thiệt hại đến sức khỏe, tinh thần của ông và ông cũng không chứng minh được có thiệt hại xảy ra. Đồng thời, những người làm chứng là ông Phan Văn L2, bà Nguyễn Thị N theo yêu cầu triệu tập người làm chứng của ông L thì ông L2, bà N xác định bà T không nói xấu, gây ảnh hưởng gì đến ông L, không nói những điều không tốt đẹp đến cá nhân ông L, gia đình ông L với bất kỳ ai (BL 141, 156). Tại kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B ngày 22/3/2023 (BL 88) thì *"Từ trước cho đến nay Ủy ban nhân dân xã B chưa tiếp nhận bất kỳ đơn thư, khiếu nại, tố cáo hoặc tin đồn trong khu dân cư về việc bà Nguyễn Thị T có hành vi lời lẽ gây ảnh hưởng xúc phạm đến danh dự nhân phẩm, uy tín của ông Trần L. Năm 2020, ông Trần L có liên hệ phòng một cửa khai báo, la lối bà Nguyễn Thị T có đốt rẫy gây thiệt hại tài sản của ông"* nên yêu cầu này của ông L không có căn cứ để chấp nhận.

Ông L kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm buộc bà T phải bồi thường cho ông 200.000.000 đồng gồm thiệt hại về tài sản, thiệt hại về uy tín, danh dự nhưng không có chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với kháng cáo của ông L đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhận thấy:

(1). Tại biên bản xác minh ngày 22/3/2023 Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xác minh thông tin bà Nguyễn Thị T có hành vi gây thiệt hại danh dự, nhân phẩm ông Trần L hay không thì ở phần địa điểm trong biên bản Thẩm phán và Thư ký có nhầm lẫn ghi tại Ủy ban nhân dân xã H thay vì Ủy ban nhân dân xã B tuy nhiên, việc nhầm lẫn này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án bởi lẽ tại phần nội dung xác minh đã xác định rõ là Ủy ban nhân dân xã B chứ không phải Ủy ban nhân dân xã H, xác nhận của chính quyền địa phương cũng đóng dấu Ủy ban nhân dân xã B và sự việc tranh chấp giữa ông L và bà T cũng xảy ra tại xã B, thành phố L nên ông L cho rằng Thẩm phán giả mạo tài liệu của cơ quan Nhà nước là không có căn cứ.

(2). Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L và người đại diện theo ủy quyền của ông đề nghị thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Thư ký ghi biên bản. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Tố tụng dân sự thì *"tại phiên tòa, việc thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án do Hội đồng xét xử quyết định sau khi nghe ý kiến của người bị yêu cầu thay đổi. Hội đồng xét xử thảo luận tại phòng nghị án và quyết định theo đa số. Trường hợp phải thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án thì Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa"*. Theo biên bản phiên tòa ghi nhận, sau khi ông L và người đại diện theo ủy quyền của ông đề nghị thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Thư ký ghi biên bản thì Hội đồng xét xử đã vào phòng nghị án để hội ý và quyết định không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và thông báo tiếp tục làm việc là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(3). Ông L cho rằng bên bị đơn và đại diện bị đơn vắng mặt và yêu cầu phải có mặt bị đơn, đại diện bị đơn nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ H và những người làm chứng là anh Phan Văn L2, bà Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai trực tiếp với Tòa án và có yêu cầu vắng mặt (BL 141, 156, 206) nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 227, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bên cạnh đó, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt nhưng sau đó tự ý bỏ về không tiếp tục tham gia phiên tòa là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử theo thủ tục chung là có căn cứ.

(4). Ông L cho rằng anh Phan Văn L2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng Thẩm phán xác định là người làm chứng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục nhận thấy: quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín và bù đắp tổn thất tinh thần", đây là tranh chấp xảy ra giữa ông L và bà T. Việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của anh L2, anh L2 chỉ là người biết các tình tiết có liên quan đến nội dung vụ việc nên Tòa cấp sơ thẩm xác định anh L2 là người làm chứng là đúng quy định.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần L. Giữ nguyên Bản án số 24/2023/DS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

III. Những yêu cầu kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về tư cách tố tụng: Tại cấp phúc thẩm bị đơn và người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định pháp luật. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa, có hành vi gây rối tại phiên tòa, với mục đích nhằm cản trở hoạt động xét xử của Hội đồng xét xử, vi phạm nội quy phiên tòa. Hội đồng xét xử đề nghị Công an phường lập biên bản và mời nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ra khỏi phiên tòa theo quy định tại Điều 234 và 491 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

1.2. Thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Trần L làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định; nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm đồng thời bị đơn, nguyên đơn không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ mới. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

1.3. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ lời trình bày của các đương sự, và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản; danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần",* được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung dung kháng cáo:

2.1. Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Trần L cho rằng Thẩm phán, Thư ký phiên tòa vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xác minh một xã, đóng dấu một xã.

Tại hồ sơ thể hiện vào ngày 22.3.2023, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xác minh thông tin bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 có hành vi gây thiệt hại về danh dự nhân phẩm ông Trần L hay không, tại phần địa điểm trong biên bản Thẩm phán và Thư ký có nhầm lẫn ghi tại Ủy ban nhân dân xã H thay vì Ủy ban nhân dân xã B.

Ngày 17/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành xác minh tại xã B, được bà Hồ Thị Ánh T1 là công chức Tư pháp xã xác định vào lúc 14 giờ ngày 22.3.2023, ông Nguyễn Ngọc T2 là Thẩm phán và ông Nguyễn Quang T3

là Thư ký có xuống xã B gặp bà để xác minh với nội dung về việc bà Nguyễn Thị T có hành vi gây thiệt hại về danh dự nhân phẩm ông L, tuy nhiên trong quá trình lập biên bản có ghi nhầm chữ Bảo Quang thành H, và đã gạch hai chữ Hàng Gòn ghi lại thành Bảo Quang, việc Thư ký và Thẩm phán xuống xác minh là có thật, hơn nữa việc nhầm lẫn này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án và có xác nhận của chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã B. Do đó, việc ông L kháng cáo cho rằng Thẩm phán cấp sơ thẩm giả mạo tài liệu của cơ quan Nhà nước là không có căn cứ.

2.2. Đối với kháng cáo yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại:

Vào năm 2015 ông L phát hiện rẫy mình bị cháy và bẻ bắp non gây thiệt hại, bà T đã bồi thường số tiền 1.000.0000 đồng do bà đốt rẫy bị cháy lan năm 2015, ông L đã nhận tiền. Tuy nhiên, đến ngày 13/12/2022, ông L mới tiến hành khởi kiện bà T ra Tòa để tiếp tục yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại Tòa án cấp sơ thẩm bà T là bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 149 và Điều 588 Bộ luật Dân sự và điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đình chỉ yêu cầu trên của ông L là đúng căn cứ pháp luật.

2.3. Đối với yêu cầu bà T bồi thường 15.300.000 đồng với lý do ngày 31/12/2019, ông L phát hiện có người xịt thuốc cỏ làm cháy khô bắp trên đất ông thuê và ông nghi ngờ bà T gây ra. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ, việc ông L ghi ngờ bà T nhưng không có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, hơn nữa vụ việc trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được ai là người phun thuốc nên yêu cầu trên của ông L không có cơ sở chấp nhận.

2.4. Đối với kháng cáo yêu cầu bà T bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 150.000.000 đồng do bà T đi kiện ông L2 ra Tòa:

Năm 2007, bà T khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn L2 yêu cầu trả lại diện tích đất 3141m^2, thửa đất số 77, tờ bản đồ 47, tại xã B, thành phố L (ông L2 mua lại của ông L) và tại Bản án số 05/2007/DSST ngày 12/01/2007, Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh đã tuyên buộc ông L2 phải trả lại diện tích đất 3141m^2, thửa đất số 77, tờ bản đồ 47 cho bà T và hiện nay ông L2 đã trả lại diện tích đất trên cho bà, bà đã canh tác trên diện tích đó từ đó đến nay. Do đó, việc bà khởi kiện ông L2 là đúng quy định của pháp luật, việc Tòa án triệu tập ông L vì có liên quan đến vụ án là đúng quy định nên yêu cầu của ông L là không có cơ sở chấp nhận.

2.5. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất danh dự do bà T đi nói xấu ông trong cộng đồng dân cư số tiền 35.000.000 đồng:

Bà T không thừa nhận việc đi nói xấu ông L trong cộng đồng dân cư, Tòa án đã làm việc với những người ông L cung cấp biết việc bà T đi nói xấu ông là ông

Phan Văn L2 và bà Nguyễn Thị N nhưng bà N và ông L2 cho rằng chưa nghe bà T nói xấu ông L. Ngày 22/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã tiến hành xác minh tại địa phương về việc bà T nói xấu ảnh hưởng đến danh dự ông L nhưng xã B xác nhận từ trước đến nay chưa nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc tin đồn nào trong khu dân cư về việc bà T đi nói xấu ông Trần L. Do đó, yêu cầu trên của ông L không có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần L. Giữ nguyên \\55" \o "Bản"Bản án sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 và 148 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của ông Trần L không được chấp nhận nên ông Trần L phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các quyết định khác của Bản án dân sự không có kháng có, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

-Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần L. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 24/2023/DS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 85, Điều 87, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 229, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 24, Điều 37, Điều 160, Điều 161, Điều 607 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 149 Điều 588, Điều 688 và Điều 689 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban sers\\Admin\\Downloads\\65" \o "Thường"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trần L đối với bà Nguyễn Thị T về bồi thường thiệt hại tài sản xảy ra vào năm 2015 số tiền 5.300.000 đồng.

2. Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Trần L đối với bà Nguyễn Thị T về việc bồi thường thiệt hại tài sản xảy ra vào năm 2019 số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần năm 2007 số tiền 150.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm năm 2008 số tiền 35.000.000 đồng

3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần L phải chịu án dân sự sơ thẩm là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 750.000 đồng *(bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà ông Trần L đã nộp tại Biên lai thu số 0006309 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của C s\\Admin\\Downloads\\67" \o "Cục"Cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh; hoàn trả ông Trần L số tiền 250.000đ *(Hai trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần L phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông L đã nộp tại Biên lai 0007055 ngày 31-8-2023, của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh (ông Trần L đã nộp xong).

4. Hiệu lực của Bản án: Bản án Dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Long Khánh
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương